TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **170**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2024.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hội.

2. Bà Lò Thị Minh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Yến, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu Tà Lọong, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Minh K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tiểu khu Tà Lọong, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 11/7/2024, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị K trình bày:

Chị Triệu Thị K và anh Đặng Minh K kết hôn với nhau ngày 27/02/2004. Khi kết hôn cả hai đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh K chơi bời không chịu khó làm ăn, nghiện

hút chất ma túy, anh K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng khi trở về vẫn không sửa chữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 04 năm 2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị K xin được ly hôn với anh Đặng Minh K.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Phương Linh, sinh ngày 20/10/2004 và cháu Đặng Minh Q, sinh năm 23/01/2008. Đối với cháu Đặng Phương Linh đã trưởng thành, đã đi lấy chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Đặng Minh Q nguyện vọng của cháu muốn ở với anh K, chị K nhất trí. Chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Q là 500.000đ/tháng.

Thu nhập của chị là 4.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

- Ý kiến trình bày của bị đơn anh Đặng Minh K:

Anh Đặng Minh K nhất trí như chị Triệu Thị K trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung. Mâu thuẫn vợ chồng.

Nay chị K có đơn yêu cầu được ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn, xin được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị K có 02 con chung là cháu Đặng Phương Linh, sinh ngày 20/10/2004 và cháu Đặng Minh Q, sinh năm 23/01/2008.

Đối với cháu Đặng Phương Linh đã trưởng thành, đã đi lấy chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp phải ly hôn anh K xin được nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Minh Q đến khi trưởng thành 18 tuổi. Anh yêu cầu chị K phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Q cùng anh là 1.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng.

Thu nhập của anh từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị K. Xử cho chị Triệu Thị K được ly hôn anh Đặng Minh K.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Minh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Minh Q, sinh năm 23/01/2008 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Triệu Thị K có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Đặng Minh Q cùng anh K là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu án phí DS/ST và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng về tình cảm, về con chung, không có đơn yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của chị K. Có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh K đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính cách quan điểm lối sống không hợp nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị K xin được ly hôn với anh K. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ.

Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị K và anh K được biết.

Cuộc sống vợ chồng chị K, anh K hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghiện chất ma túy, Năm 2022 anh K bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi trở về vẫn không sửa chữa.

Từ tháng 4 năm 2024, chị K và anh K sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng chị K và anh K đã được tổ hòa giải tiểu khu hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị K được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Theo nguyện vọng của cháu Đặng Minh Q, sau khi chị K và anh K ly hôn cháu Q xin được ở với anh K.

Do đó giao cho anh Đặng Minh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Minh Q, sinh 23/01/2008 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Chị Triệu Thị K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Minh Q cùng anh Đặng Minh K là 1.000.000đ/01 tháng đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận phân chia, không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Triệu Thị K được ly hôn với anh Đặng Minh K.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Minh Q - Sinh ngày 23/01/2008 cho anh Đặng Minh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Chị Triệu Thị K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đặng Minh Q cho anh Đặng Minh K là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi. Hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002157, ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Triệu Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng đình kỳ, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh